

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN BẮC
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HS-ST.
Ngày: 23-8-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN BẮC - TỈNH NINH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Phước Trí.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Tấn Khoán, bà Nguyễn Thị Thanh Thúy

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Việt Hùng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Luân – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2022/TLST-HS ngày 15/6/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST-HS ngày 14/7/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/QĐXXST-HS ngày 26/7/2022 đối với:

Bị cáo: **KATOR G**, sinh năm 1971 tại Ninh Thuận.

Nơi cư trú: thôn M, xã Ph, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận. Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: không biết chữ; Giới tính: Nam; Dân tộc: Raglai; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Cha: Kator N (đã chết). Mẹ: Kator Thị Q (đã chết). Vợ: Mầu Thị Đ, sinh năm 1974.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lưu Văn H – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

Người bị hại:

Ông PiPôr N, sinh năm 1974 (có mặt);

Bà Kator Thị Nh, sinh năm 1975 (có mặt).

Cùng trú tại: thôn M, xã Ph, huyện Thuận Bắc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Kator Thị D, sinh năm 1970 (có mặt).

Nơi cư trú: thôn M, xã Ph, huyện Thuận Bắc.

Người làm chứng:

Ông Mang L, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Sông C, Cam Thịnh T, TP. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 22/01/2022, trong lúc ngồi ăn mì tôm và uống rượu tại khu vực gần hồ Ma Trai thuộc thôn Ma Trai, xã Phước Chiến, huyện Thuận Bắc, Kator G nhìn thấy đàn bò của vợ chồng anh PiPôr N, sinh năm 1974 trú cùng thôn Ma Trai, xã Phước Chiến, huyện Thuận Bắc đang chăn thả tại rẫy nhà ông Mang H và không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp bò để bán lấy tiền tiêu xài. G đi đến gần đàn bò và dắt trộm 01 con bò đực có dây xỏ mũi, cao khoảng 01m, lông màu đỏ tía, không có sừng, nặng khoảng 200kg rồi dắt bộ đi qua các rẫy giáp ranh về hướng Bắc và đi theo đường đất để ra đường bê tông. Trên đường đi, G có ghé vào rẫy của anh Mang L để xin nước uống. Thấy G dắt con bò thì anh L có hỏi “Con bò ở đâu” thì G nói dối là “Bò của tôi, lạc 02 ngày nay mới tìm được”, thấy G nói vậy thì anh L không có nghi ngờ gì về nguồn gốc con bò. Sau khi uống nước xong, G tiếp tục dắt con bò đi bộ theo đường bê tông về hướng xã Cam Thịnh T, thành phố Cam Ranh để tìm người bán bò. Khi dắt con bò đến khu vực giáp ranh với xã Cam Thịnh T, G cột con bò vào một gốc cây gần đường bê tông rồi đi bộ đến xã Cam Thịnh Tây để tìm người bán. Trên đường đi, G gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch) đang điều khiển xe mô tô ba bánh (xe Hoa Lâm) chạy ở trên đường thì G hỏi người đàn ông này có mua bò hay không, người đàn ông hỏi “Bò ở đâu” thì G nói “Bò cột ở phía trên kia” và người đàn ông điều khiển xe mô tô ba bánh chở G đến nơi cột bò. Qua thỏa thuận, G bán con bò cho người đàn ông giá 6.000.000 đồng, Kator G nhận tiền và đi bộ về lại thôn Động Thông, còn người đàn ông điều khiển xe mô tô ba bánh chở con bò chạy về hướng thành phố Cam Ranh, số tiền có được từ việc bán bò G đã tiêu xài hết. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, anh N đi đến khu vực chăn thả đàn bò thì phát hiện mất 01 con bò đực. Vợ chồng anh N đi tìm kiếm bò nhưng không thấy và có gặp anh Mang L thì anh L có nói cho vợ chồng anh N biết là có thấy G dắt 01 con bò. Ngày 07/02/2022, anh N đã trình báo sự việc với Công an xã Phước Chiến. Sau đó, Công an xã Phước Chiến đã triệu tập Kator G lên làm việc và G đã khai nhận toàn bộ hành vi lấy trộm bò của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 02/KLĐGTS ngày 15/3/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thuận Bắc kết luận: Giá trị con bò mà Kator G trộm cắp tại thời điểm bị mất ngày 22/01/2022 là 19.600.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKSTB, ngày 15/6/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận đã truy tố bị cáo Kator G về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo Kator G từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường nên không đề nghị xem xét.

Người bào chữa cho Bị cáo có ý kiến bào chữa: Đồng ý với quan điểm của Viện Kiểm sát về định tội và định khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự đối với bị cáo G. Tuy nhiên, ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên cần xem xét áp dụng thêm tình tiết người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại tại điểm b khoản 1 Điều 51, Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo và áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định án phí và lệ phí Tòa án cho bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, không tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin lỗi người bị hại, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Thuận Bắc, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Kator G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng tại cơ quan điều tra, các chứng cứ khác được thu thập tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp nên có đủ cơ sở để xác định bị cáo đã thực hiện hành vi cụ thể như sau: Ngày 22/01/2022, Kator G đã lén lút lấy trộm con bò đực giá trị 19.600.000 đồng của vợ chồng anh PiPôr N tại thôn Ma Trai, xã Phước Chiến, huyện Thuận Bắc. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc truy tố bị cáo Kator G về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, mức độ hành vi nguy hiểm cho xã hội, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo G là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ nhận thức về việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng để có tiền tiêu xài bị cáo đã bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt

cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Hội đồng xét xử sẽ xem xét cho bị cáo. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, bị cáo có đủ các điều kiện xem xét cho hưởng án treo theo hướng dẫn Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022, về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán – Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đảm bảo mục đích trừng trị, giáo dục bị cáo và thể hiện được tính nhân đạo của pháp luật.

[4] Đối với ý kiến của Người bào chữa: Ngoài việc đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo còn đề nghị được miễn án phí hình sự sơ thẩm, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ nên chấp nhận. Đối với ý kiến đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại tại điểm b khoản 1 Điều 51. HĐXX xét thấy không có căn cứ nên không chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

[6] Xét quan điểm của Viện Kiểm sát về việc định tội và định khung hình phạt đối với bị cáo G, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm cho xã hội, quan điểm không đồng ý áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 theo ý kiến người bào chữa, quan điểm cho bị cáo được hưởng án treo, quan điểm về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là có căn cứ, đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo G được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Kator G phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Kator G 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án (ngày 23/8/2022).

G Bị cáo Kator G cho Ủy ban nhân dân xã Phước Chiến, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra người bị hại đã nhận lại đủ tài sản và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, yêu cầu giải quyết về tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo Kator G được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, công khai có mặt Bị cáo, người bị hại, quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án (*đã giải thích chế định án treo cho bị cáo*).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Bắc;
- Công an huyện Thuận Bắc;
- Chi cục THADS huyện Thuận Bắc;
- Hồ sơ THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

Phan Phước Trí